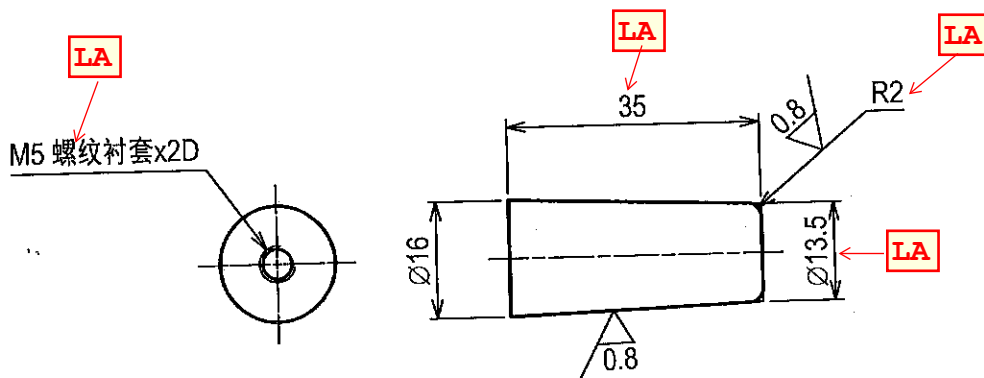


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE	
init.	2014/05/09	新規設計	DDC-008	Liang_Jian_Ling	Cai_Sen	$0.5 \leq \leq 6$	$\pm 0.1$
						$6 < , \leq 30$	$\pm 0.2$
						$30 < , \leq 120$	$\pm 0.3$
						$120 < , \leq 400$	$\pm 0.5$
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k	
						FINISH MARKS	
						$6.3 / (0.8)$	

全C0.5



M5 螺纹衬套x2D

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Liang_Jian_Ling	Cai_Sen	部品図		軸	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		SHAFT	
HRC 0°~0°		部品図		軸	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
POM	2014/05/09	1:1		S947101	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

φ20 x43

414 202 0292

SNO: **S947101**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>POM</b> <b>Ø20*45</b>	LA:40 AF:10